TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:Bà Trần Thị Kim Tân

Ông Nguyễn Xuân Tùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 680/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị Hồng T, sinh năm: 1994

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn D, sinh năm: 1994

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đào Thị Hồng T trình bày: Chị và anh Đỗ Văn D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh D không lo làm ăn, không lo cho gia đình mà chơi bời, nhậu nhẹt. Anh D thường đi nhậu về khuya dẫn đến vợ chồng cãi vã, anh D đã nhiều lần đánh đập chị. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Hiện nay, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm

trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Hữu T1, sinh ngày 22/6/2017. Cháu T1 hiện đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T1 và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị trình bày không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

Chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Văn D đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 9; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, chị T được ly hôn với anh D. Về con chung: đề nghị giao con chung là cháu Đỗ Hữu T1 cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đào Thị Hồng T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Đỗ Văn D đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D là phù hợp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị T có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh D, do đó xác định chị T là nguyên đơn, anh D là bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị T khai cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh D không lo làm ăn, không lo cho gia đình mà chơi bời, nhậu nhẹt. Anh D thường đi nhậu về khuya dẫn đến vợ chồng cãi vã, anh D đã nhiều lần đánh đập chị. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2022

đến nay. Hiện nay, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Tại Biên bản xác minh ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (bút lục số 30) thể hiện anh Đỗ Văn D hiện nay đang cư trú và sinh sống tại địa phương; về quan hệ hôn nhân hiện nay chị T và anh D mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không được biết, nhưng hiện nay chị T và anh D không còn chung sống với nhau khoảng từ năm 2022 đến nay.

Quá trình làm việc, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Đỗ Văn D đến tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D vắng mặt không có lý do cho thấy anh D có thái độ thờ ơ, không muốn hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh D mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị T và anh D có 01 con chung là cháu Đỗ Hữu T1, sinh ngày 22/6/2017. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T1. Xét thấy, tại Biên bản xác minh ngày 07 tháng 02 năm 2023 thể hiện cháu T1 đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, tiếp tục giao cháu T1 cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị T trình bày anh chị không có nợ chung. Anh D được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy, không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầy ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[8] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị Hồng T

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Hồng T được ly hôn với anh Đỗ Văn D.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 183/2015 quyển số 01/2015 ngày 16/11/2015 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu cháu Đỗ Hữu T1, sinh ngày 22/6/2017 cho chị Đào Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đào Thị Hồng T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đào Thị Hồng T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006907 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Đào Thị Hồng T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Hương